

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

TÊN CÔNG TY
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN
MBG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021

Số: 2501/2021/BC-MBG

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Năm 2020)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG**
- Địa chỉ: Số 906 Nguyễn Khoái, tổ 10, phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Văn phòng làm việc: Số 7 Lô N1, Hồ Đình B, P. Thanh Lương, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024.36447655 Fax: 024.36447655 Email: vidicojsc@gmail.com
- Vốn điều lệ: 680.952.000.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi tỷ, chín trăm năm hai triệu đồng*)
- Mã chứng khoán: MBG

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 01 | 0906/2020/MBG/NQ-DHĐCĐ | 09/06/2020 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019;- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019;- Thông qua báo cáo của Ban |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>TGD năm 2019;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình số 01/2020/TTr-HĐQT V/v thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; - Thông qua Tờ trình số 02/2020/TTr-HĐQT V/v kế hoạch kinh doanh năm 2020; - Thông qua Tờ trình số 03/2020/TTr-HĐQT V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020; - Thông qua Tờ trình số 04/2020/TTr-HĐQT V/v phân phối lợi nhuận năm 2019; - Thông qua Tờ trình số 05/2020/TTr-HĐQT V/v thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT; - Thông qua Tờ trình số 06/2020/TTr-HĐQT V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025; - Thông qua Tờ trình số 07/2020/TTr-HĐQT V/v phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức 2019; - Thông qua Tờ trình số 08/2020/TTr-HĐQT V/v các Nghị quyết của HĐQT cần báo cáo Đại Hội đồng cổ đông; - Thông qua Tờ trình số 09/2020/TTr-HĐQT V/v Chủ |
|--|--|--|--|

110. / 1.5

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành Công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình số 10/2020/TTr-HĐQT V/v giao dịch với các bên liên quan; - Thông qua Tờ trình số 11/2020/TTr-HĐQT V/v Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2020; - Thông qua Tờ trình số 12/2020/TTr-HĐQT V/v Thay đổi trụ sở chính Công ty cổ phần Tập đoàn MBG. |
|--|--|--|--|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-----------------------|-----------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Phạm Huy Thành | Chủ tịch HĐQT | 23/02/2009 | |
| 2 | Bà Đặng Thị Tuyết Lan | Thành viên HĐQT | 23/02/2009 | |
| 3 | Ông Nguyễn Đức Thuận | Thành viên HĐQT | 04/05/2015 | 09/06/2020 |
| 4 | Bà Vương Bảo Yến | Thành viên HĐQT | 30/06/2017 | |
| 5 | Ông Dương Quang Đông | Thành viên HĐQT | 22/04/2016 | |
| 6 | Bà Trần Thúy Loan | Thành viên HĐQT | 09/06/2020 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp | Tỷ lệ tham dự họp | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------|-------------------|---------|
|-----|-----------------|-------------|-------------------|---------|

| | | HDQT tham dự | | |
|---|-----------------------|--------------|------|-------------------------|
| 1 | Ông Phạm Huy Thành | 28/28 | 100% | |
| 2 | Bà Đặng Thị Tuyết Lan | 28/28 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Đức Thuận | 11/28 | 39% | Từ chức do hết nhiệm kỳ |
| 4 | Bà Vương Bảo Yến | 28/28 | 100% | |
| 5 | Ông Dương Quang Đông | 28/28 | 100% | |
| 6 | Bà Trần Thúy Loan | 17/28 | 61% | Mới bổ nhiệm chức vụ |

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc:

HDQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- HDQT đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HDQT đảm bảo cho Công ty phát triển đúng định hướng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.
- Các cuộc họp HDQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch HDQT trực tiếp nghe báo cáo từ Ban Giám đốc, các phòng ban và có những chỉ

đạo kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác điều hành và quản lý Tổng Công ty.

- HĐQT cũng cử thành viên thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc để trực tiếp nắm bắt và chỉ đạo giải quyết các công việc kinh doanh và quản trị Công ty, giúp cho việc điều hành hoạt động kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty được kịp thời, thông suốt.

- HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- HĐQT đã theo dõi sát sao diễn biến hoạt động kinh doanh của Công ty, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đảm bảo cân đối nguồn vốn theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, duy trì ổn định tình hình kinh doanh, đảm bảo hoàn thành các kế hoạch kinh doanh của Công ty, qua đó đảm bảo sự phát triển của Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 1302/QĐ - HĐQT | 13/02/2020 | Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam Chi nhánh Sở Giao Dịch | 100% |
| 2 | 250201/2020/QĐ - HĐQT | 25/02/2020 | Đề xuất UBND tỉnh Hòa Bình cho phép, nghiên cứu, khảo sát lập quy hoạch và thực thi dự án “Tổ hợp sân golf và biệt thự nghỉ dưỡng Kỳ Sơn” tọa xã Quang Tiếng, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình) | 100% |
| 3 | 270201/2020/NQ - HĐQT | 27/02/2020 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018 cho Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập Đoàn MBG | 100% |
| 4 | 09/03/2020/NQ - HĐQT | 09/03/2020 | Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2020 | 100% |
| 5 | 100320/ QĐ - HĐQT | 10/03/2020 | Thanh lý hợp đồng kiểm toán năm 2019 và | 100% |

| | | | | |
|----|-----------------------|------------|---|------|
| | | | lựa chọn đơn vị kiểm toán mới | |
| 6 | 1203/QĐ - HĐQT | 12/03/2020 | Về việc ký hợp đồng với ngân hàng TMCP Quân Đội | 100% |
| 7 | 1603/QĐ - HĐQT | 16/03/2020 | Về việc ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP Quân Đội | 100% |
| 8 | 19032020/QĐ - HĐQT | 19/03/2020 | Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu lẻ do trả cổ tức năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập Đoàn MBG | 100% |
| 9 | 130101/2020/NQ - HĐQT | 13/04/2020 | Thay đổi điều lệ công ty Và đăng ký kinh doanh 2020 | 100% |
| 10 | 2704/2020/NQ - HĐQT | 27/04/2020 | Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 | 100% |
| 11 | 1205/2020/NQ - HĐQT | 12/05/2020 | Ký hợp đồng kinh tế có giá trị trên 10% tổng giá trị tài sản với đối tác và công ty liên kết, liên quan. | 100% |
| 12 | 0906/2020/NQ - HĐQT | 09/06/2020 | Bầu Chủ tịch hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 | 100% |
| 13 | 29/06/2020/QĐ - HĐQT | 29/06/2020 | Ký hợp đồng Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ và Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 | 100% |
| 14 | 3006/2020/NQ - HĐQT | 30/06/2020 | Thông qua chi tiết phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020 | 100% |
| 15 | 300601/2020/NQ - HĐQT | 30/06/2020 | Công ty cam kết tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 189 luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa | 100% |

H
Đ
C
B
A

| | | | | |
|----|---------------------|------------|---|------|
| | | | đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012. | |
| 16 | 2807/2020/QĐ-HĐQT | 28/07/2020 | Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG | 100% |
| 17 | 280702/2020/QĐ-HĐQT | 28/07/2020 | Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG | 100% |
| 18 | 280703/2020/QĐ-HĐQT | 28/07/2020 | Ký hợp đồng liên danh với công ty cổ phần đầu tư INFINITY GROUP | 100% |
| 19 | 3107/2020/QĐ-HĐQT | 31/07/2020 | Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty | 100% |
| 20 | 1208/2020/NQ-HĐQT | 12/08/2020 | Thông qua chi tiết phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020 | 100% |
| 21 | 2409/QĐ-HĐQT | 24/09/2020 | Đề nghị cấp tín dụng tại ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam chi nhánh Sở Giao Dịch | 100% |
| 22 | 0810/2020/NQ-HĐQT | 08/10/2020 | Quan hệ tín dụng ại ngân Hàng Quân Đội | 100% |
| 23 | 131001/2020/NQ-HĐQT | 13/10/2020 | Thông qua thời gian đăng ký mua và nộp tiền đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020 của công ty cổ phần tập đoàn MBG | 100% |
| 24 | 201001/2020/NQ-HĐQT | 20/10/2020 | Thông qua kế quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2020 của công ty cổ phần tập đoàn MBG | 100% |
| 25 | 2110/2020/NQ-HĐQT | 21/10/2020 | Đề xuất nghiên cứu, khảo sát thực hiện dự án “Biệt thự nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái Green Island” tại xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình | 100% |
| 26 | 2610/2020/NQ-HĐQT | 26/10/2020 | Thay đổi điều lệ công ty cổ phần tập đoàn MBG | 100% |
| 27 | 0611/QĐ-HĐQT | 06/11/2020 | Góp vốn và chỉ định người quản lý phần vốn góp của công ty | 100% |
| 28 | 0312/QĐ-HĐQT | 03/12/2020 | Thay đổi người đại diện phần vốn góp | 100% |

TÀI Á G

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn làm thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------|------------|---|---------------------|
| 1 | Bà Phạm Tuyết Nhung | Trưởng BKS | 22/04/2016 | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hạnh | TV BKS | 30/06/2017 | Cử nhân kinh tế |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Mai | TV BKS | 30/06/2017 | Cử nhân kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS.

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Phạm Tuyết Nhung | 2/2 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hạnh | 2/2 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Mai | 2/2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với HĐQT và Ban Điều hành, cụ thể:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng khác của Ban Tổng giám đốc.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc và các đơn vị trong Công ty.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động quản lý, điều hành của các đơn vị, cá nhân trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đều tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty và pháp luật có liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát được HĐQT, Ban Điều hành và các bộ phận chức năng của Công ty phối

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|---|---------|
| | | | | | | | | |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|---|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). **không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. **không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02

đính kèm

| stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | (Tên người nội bộ | | | | | | | |
| | Tên người có liên quan của người nội bộ | | | | | | | |
| | ... | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:

- ...;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Huy Thành

1. Phụ lục 01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty/ |
|-----|---------------------|---------------------------------|--|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|--------------|------------------------------------|
| 01 | Phạm Huy Thành | | Chủ tịch HĐQT | | | 23/02/2009 | | | |
| 02 | Đặng Thị Tuyết Lan | | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc | | | 23/02/2009 | | | |
| 03 | Nguyễn Đức Thuận | | Thành viên HĐQT | | | 04/05/2015 | 09/06/2020 | Hết nhiệm kỳ | |
| 04 | Dương Quang Đông | | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc | | | 22/04/2016 | | | |
| 05 | Vương Bảo Yên | | Thành viên HĐQT | | | 30/06/2017 | | | |
| 06 | Trần Thúy Loan | | Thành viên HĐQT | | | 09/06/2020 | | | |



2. Phụ lục 02

| SĐT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
|-----|---------------------|---------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

| | | | | | | | | |
|----------|-----------------------|--|---|--|--|---------|---------|--|
| I | Phạm Huy Thành | | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc | | | 702.975 | 1.0323% | Thời giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 28/07/2020. |
|----------|-----------------------|--|---|--|--|---------|---------|--|

Những người có liên quan của Ông Phạm Huy Thành

| | | | | | | | | |
|---|---------------------|--|----------|--|--|---------|----------|--|
| 1 | Nguyễn Thị Bích Sợi | | Mẹ | | | 0 | 0% | |
| 2 | Phạm Mạnh Cường | | Anh Trai | | | 118 | 0.00017% | |
| 3 | Phạm Thị Thu Hương | | Chi gái | | | 0 | 0% | |
| 4 | Đặng Thị Tuyết Lan | | Vợ | | | 449.904 | 0.6607% | |
| 5 | Phạm Kim Ngân | | Con | | | 0 | 0 | |
| 6 | Phạm Đức Quang | | Con | | | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | | | |
|----|--|--------------------|--|--|--|--|--|---------|----------|--|
| II | | Dặng Thị Tuyết Lan | | Thành viên HĐQT Kiêm Tổng Giám Đốc | | | | 449.904 | 0.66607% | |
|----|--|--------------------|--|--|--|--|--|---------|----------|--|

Những người có liên quan của Bà Dặng Thị Tuyết Lan

| | | | | | | | | | | |
|-----|---------------------|--|--|--|--|--|--|---------|---------|--|
| 1 | Dặng Văn Cản | | Bố | | | | | 14.059 | 0.0206% | |
| 2 | Dặng Thị Tiệp | | Mẹ | | | | | 0 | 0% | |
| 3 | Phạm Huy Thành | | Chồng | | | | | 702.975 | 1.0323% | |
| 4 | Phạm Kim Ngân | | Con | | | | | 0 | 0% | |
| 5 | Phạm Đức Quang | | Con | | | | | 0 | 0% | |
| 6 | Dặng Trung Kiên | | Anh Trai | | | | | 0 | 0% | |
| 7 | Phạm Hồng Vân | | Chị dâu | | | | | 0 | 0% | |
| III | Dương Quang Đông | | Thành viên HĐQT Kiêm Tổng Giám Đốc | | | | | 1.189 | 0.0017% | |

Những người có liên quan Ông Dương Quang Đông

| | | | | | | | | |
|----|------------------|--|-----------------|--|--|-----|----------|------------------------------------|
| 1 | Bùi Thị Thủy | | Mẹ | | | 118 | 0.00017% | |
| 2 | Bé Thị Hòa | | Vợ | | | 118 | 0.00017% | |
| 3 | Dương Hoài Việt | | Con | | | 118 | 0.00017% | |
| IV | Nguyễn Đức Thuận | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | Từ nhiệm từ ngày 09/06/2020. |

Những người có liên quan Ông Nguyễn Đức Thuận

| | | | | | | | | |
|---|---------------------------|--|-----------------|--|--|---|----|--|
| 1 | Vũ Thị Cúc | | Mẹ | | | 0 | 0% | |
| 2 | Nguyễn Thị Hồng Phuong | | Chị gái | | | 0 | 0% | |
| 3 | Nguyễn Thị Phuong Dung | | Chị gái | | | 0 | 0% | |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Trà | | Vợ | | | 0 | 0% | |
| 5 | Nguyễn Đức Hiếu | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 6 | Nguyễn Ngọc Phuong Anh | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| V | Vương Bảo Yên | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | |

Những người có liên quan Bà Vương Bảo Yến

| | | | | | | | | | |
|----|--------------------|--|-----------------|--|--|--|---|----|-----------------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Bản | | Mẹ | | | | 0 | 0% | |
| 2 | Phạm Quang Minh | | Chồng | | | | 0 | 0% | |
| 3 | Phạm Minh Hoàng | | Con trai | | | | 0 | 0% | |
| 4 | Phạm Bảo Huyền | | Con gái | | | | 0 | 0% | |
| 5 | Vương Anh Tuấn | | Anh trai | | | | 0 | 0% | |
| 6 | Vương Anh Tùng | | Anh trai | | | | 0 | 0% | |
| 7 | Đỗ Thị Khánh Vân | | Chị dâu | | | | 0 | 0% | |
| 8 | Phạm Thị Thúy Hiền | | Chị dâu | | | | 0 | 0% | |
| VI | Trần Thúy Loan | | Thành viên HĐQT | | | | 0 | 0% | Bổ nhiệm từ ngày 09/06/2020 |

Những người có liên quan với bà Trần Thúy Loan

| | | | | | | | | | |
|---|--------------|--|-------|--|--|--|---|----|--|
| 1 | Trần Xuân Hy | | Bố đẻ | | | | 0 | 0% | |
|---|--------------|--|-------|--|--|--|---|----|--|

| | | | | | | | | | |
|----------------------------|--------------------|--|----------------------|--|--|--|----------|-----------|--|
| 2 | Hoàng Thị Miên | | Mẹ đẻ | | | | 0 | 0% | |
| 3 | Trần Thị Kiều Oanh | | Em gái | | | | 0 | 0% | |
| 4 | Cao Ngọc Hoàng | | Chồng | | | | 0 | 0% | |
| 5 | Cao Quốc Khánh | | Con trai | | | | 0 | 0% | |
| VII Phạm Đình Trung | | | Tổng Giám đốc | | | | 0 | 0% | Bổ nhiệm từ ngày 28/07/2020 |

Những người có liên quan với ông Phạm Đình Trung

| | | | | | | | | | |
|---|----------------------|--|---------|--|--|--|---|----|--|
| 1 | Phạm Đình Sương | | Bố đẻ | | | | 0 | 0% | |
| 2 | Phạm Thị Thanh | | Mẹ đẻ | | | | 0 | 0% | |
| 3 | Phạm Thị Hương Nhung | | Chị gái | | | | 0 | 0% | |
| 4 | Phạm Đức Nghĩa | | Em trai | | | | 0 | 0% | |
| 5 | Hoàng Thị Hiền | | Vợ | | | | 0 | 0% | |
| 6 | Phạm Đàm Minh Trang | | Con | | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | | |
|---|--------------------|--|-----|--|--|--|---|----|--|
| 7 | Phạm Vi Thục Anh | | Con | | | | 0 | 0% | |
| 8 | Phạm Thị Như Khánh | | Con | | | | 0 | 0% | |
| 9 | Phạm Thị Hải Châu | | Con | | | | 0 | 0% | |

BAN KIỂM SOÁT

| | | | | | | | | | |
|----------|-------------------------|--|-----------------------------|--|--|--|----------|-----------|--|
| I | Phạm Tuyết Nhung | | Trưởng Ban Kiểm soát | | | | 0 | 0% | |
|----------|-------------------------|--|-----------------------------|--|--|--|----------|-----------|--|

Những người có liên quan Bà Phạm Tuyết Nhung

| | | | | | | | | | |
|---|----------------------|--|----------|--|--|--|---|----|--|
| 1 | Phạm Văn Đôn | | Bố | | | | 0 | 0% | |
| 2 | Nguyễn Thị Hình | | Mẹ | | | | 0 | 0% | |
| 3 | Nguyễn Tiến Thanh | | Chồng | | | | 0 | 0% | |
| 4 | Phạm Thị Hậu | | Chị gái | | | | 0 | 0% | |
| 5 | Phạm Thị Thu Phương | | Chị gái | | | | 0 | 0% | |
| 6 | Phạm Ngọc Lâm | | Em trai | | | | 0 | 0% | |
| 7 | Nguyễn Tiến Minh Đức | | Con trai | | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | | |
|-----------|--------------------------|--|-----------------------|--|--|--|----------|-----------|--|
| 8 | Nguyễn Tiến Minh Hiếu | | Con trai | | | | 0 | 0% | |
| II | Nguyễn Thị Hạnh | | Thành viên BKS | | | | 0 | 0% | |

Những người có liên quan bà Nguyễn Thị Hạnh

| | | | | | | | | | |
|---|------------------------|--|----------|--|--|--|---|----|--|
| 1 | Nguyễn Văn Quyền | | Bố | | | | 0 | 0% | |
| 2 | Nguyễn Thị Hà | | Mẹ | | | | 0 | 0% | |
| 3 | Tổng Năng Lượng | | Chồng | | | | 0 | 0% | |
| 4 | Tổng Đức Nguyễn | | Con trai | | | | 0 | 0% | |
| 5 | Tổng Đức Tuấn Anh | | Con trai | | | | 0 | 0% | |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Hiền | | Em gái | | | | 0 | 0% | |
| 7 | Đỗ Văn Toàn | | Em rể | | | | 0 | 0% | |
| 8 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | | Em trai | | | | 0 | 0% | |
| 9 | Nguyễn Thị Nguyệt | | Em dâu | | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | | |
|------------|-----------------------|--|-----------------------|--|--|--|----------|-----------|--|
| III | Nguyễn Thị Mai | | Thành viên BKS | | | | 0 | 0% | |
|------------|-----------------------|--|-----------------------|--|--|--|----------|-----------|--|

Những người có liên quan bà Nguyễn Thị Mai

| | | | | | | | | | |
|---|------------------------|--|----------|--|--|--|---|----|--|
| 1 | Nguyễn Xuân Phúc | | Bố | | | | 0 | 0% | |
| 2 | Nguyễn Thị Kỳ | | Mẹ | | | | 0 | 0% | |
| 3 | Trần Văn Sáu | | Chồng | | | | 0 | 0% | |
| 4 | Trần Văn Phú | | Con trai | | | | 0 | 0% | |
| 5 | Trần Thị Ngân Khánh | | Con gái | | | | 0 | 0% | |
| 6 | Nguyễn Thị Hương | | Em gái | | | | 0 | 0% | |
| 7 | Nguyễn Thị Cúc | | Chị gái | | | | 0 | 0% | |
| 8 | Nguyễn Thị Liên | | Em gái | | | | 0 | 0% | |
| 9 | Nguyễn Thị Tiếp | | Em gái | | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | | |
|----|-----------------------|--|--------|--|--|--|---|----|--|
| 10 | Nguyễn Thị Tuyền | | Em gái | | | | 0 | 0% | |
| 11 | Phạm Văn Viên | | Anh rể | | | | 0 | 0% | |
| 12 | Bùi Văn Đại | | Anh rể | | | | 0 | 0% | |
| 13 | Hoàng Văn An | | Em rể | | | | 0 | 0% | |
| 14 | Bùi Văn Vũ | | Em rể | | | | 0 | 0% | |
| 15 | Trịnh Việt Vương Quốc | | Em rể | | | | 0 | 0% | |

KẾ TOÁN TRƯỞNG

| | | | | | | | | | |
|--|-----------------|--|----------------|--|--|--|---|----|--|
| | Nguyễn Thị Bích | | Kế toán trưởng | | | | 0 | 0% | |
|--|-----------------|--|----------------|--|--|--|---|----|--|

Những người có liên quan Bà Nguyễn Thị Bích

| | | | | | | | | | |
|---|------------------|--|----------|--|--|--|---|----|--|
| 1 | Nguyễn Văn Phán | | Bố | | | | 0 | 0% | |
| 2 | Trần Thị Tý | | Mẹ | | | | 0 | 0% | |
| 3 | Nguyễn Văn Thành | | Anh trai | | | | 0 | 0% | |
| 4 | Nguyễn Văn Thả | | Anh trai | | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | |
|---|----------------|--|----------|--|--|---|----|--|
| 5 | Nguyễn Thị Nụ | | Chị gái | | | 0 | 0% | |
| 6 | Trần Hữu Biên | | Chồng | | | 0 | 0% | |
| 7 | Trần Nam Phong | | Con trai | | | 0 | 0% | |

NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

| | | | | | | | | |
|--|---------------------------|--|---|--|--|----------------|----------------|--|
| | Đặng Thị Tuyết Lan | | Người ủy quyền Công bố thông tin | | | 449.904 | 0.6607% | |
|--|---------------------------|--|---|--|--|----------------|----------------|--|

Những người có liên quan của Bà Đặng Thị Tuyết Lan

| | | | | | | | | |
|---|-----------------|--|----------|--|--|---------|----------------|--|
| 1 | Đặng Văn Cần | | Bố | | | 14.059 | 0.0206% | |
| 2 | Đặng Thị Tiên | | Mẹ | | | 0 | 0% | |
| 3 | Phạm Huy Thành | | Chồng | | | 702.975 | 1.0323% | |
| 4 | Phạm Kim Ngân | | Con | | | 0 | 0% | |
| 5 | Phạm Đức Quang | | Con | | | 0 | 0% | |
| 6 | Đặng Trung Kiên | | Anh Trai | | | 0 | 0% | |

| | | | | | | | | | |
|---|---------------|--|---------|--|--|--|---|----|--|
| 7 | Phạm Hồng Vân | | Chị dâu | | | | 0 | 0% | |
|---|---------------|--|---------|--|--|--|---|----|--|

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM HUY THÀNH